

Bản án số: **289/2023/HSST**
Ngày 26 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lệ Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Chu Thị Hà**

Bà **Nguyễn Thị Tâm**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Linh Chi** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:**
Bà Trần Thùy Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử trực tuyến sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 296/2023/ TLST - HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 296/2022/QĐXXST – HS ngày 19 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng V, Giới tính: Nam, sinh năm: 1958; Tên gọi khác: Không; ĐKKHKT: 63 Phố H, phường Hquận Hoàn Kiếm, Hà Nội; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Trọng Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết).

Tiền án, tiền sự: 09 tiền án (trong đó có 02 tiền án chưa được xóa án tích); 08 tiền sự ngoài thời hiệu.

Tiền án:

- Ngày 02/11/1999, Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh T xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 824/HSST ngày 17/11/1993 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã thụ hình còn lại 6 năm 5

tháng 12 ngày, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả 2 bản án là 9 năm 5 tháng 12 ngày. Ra trại ngày 14/12/2007. Xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, Nguyễn Hồng V chưa thanh toán khoản bồi thường 601.000 đồng theo Quyết định thi hành án số 556 ngày 10/12/1999 – *Án tích chưa được xoá theo quy định tại Điều 64, Điều 67 BLHS năm 1999; Điều 70, Điều 73 BLHS năm 2015 và giải đáp số 7 tại Công văn số 64 ngày 03/4/2019 của Toà án nhân dân tối cao.*

- Ngày 10/8/2022, Toà án nhân dân quận T xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (phạm tội ngày 09/12/2021), thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2021 (AS: 90/2022/HSST). Ra trại ngày 09/4/2023 – *Án tích chưa được xoá.*

Nhân thân:

- Từ năm 1969 đến năm 2010 có 8 tiền sự về các hành vi cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản, đánh bạc, tập trung cải tạo – *Ngoài thời hiệu*

- Ngày 21/12/1977, Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (hiện không xác định được bản án nêu trên) – *Án tích đã xoá.*

- Ngày 26/7/1985, Toà án nhân dân quận B xử phạt 48 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội là 60 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/3/1985 (AS: 110) – *Án tích đã xoá.*

- Ngày 20/7/1991, Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 24 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân” (hiện không xác định được bản án nêu trên) – *Án tích đã xoá.*

- Ngày 17/5/1994, Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao xử phạt 13 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”, thời hạn tù tính từ ngày 15/4/1993 (AS: 584/HSPT) – *Án tích đã xoá*

- Ngày 13/12/2011, Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (phạm tội ngày 04/9/2011, trị giá tài sản 417.166 đồng), thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2011 (AS: 326/2011/HSST). Xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, Nguyễn Hồng V đã nộp án phí HSST – *Án tích đã xoá.*

- Ngày 30/11/2012, Toà án nhân dân quận H xử phạt 36 tháng tù về tội “Đe dọa giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2012 (AS: 614/2012/HSST). Ra trại ngày 13/5/2015. Xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, Nguyễn Hồng V đã nộp án phí HSST – *Án tích đã xoá.*

- Ngày 21/02/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2016 (AS: 106/2017/HSPT). Ra trại ngày 25/02/2019. Xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, Nguyễn Hồng V đã nộp án phí HSST – *Án tích đã xóa*.

Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị **Nguyễn Thị Nhật L**, sinh năm 2003 ;

HKTT: Thôn 3 xã, huyện T, Thành phố H. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt lại như sau:

Hồi 19 giờ 50 phút ngày 10/8/2023, chị Nguyễn Thị Nhật L (SN: 2003; HKTT: xã K, huyện T, thành phố H) đến Công an phường H trình báo về việc: Khoảng 19 giờ ngày 10/8/2023, chị L đi bộ cùng chị Nguyễn Thị Hoàng A (SN: 1997, HKTT: xóm 3, xã K, huyện T, thành phố H) tại khu vực vỉa hè phố C, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Khi đi đến trước số nhà 64 phố C, chị L phát hiện túi bên phải bị lay động. Chị L quay lại kiểm tra thì phát hiện Nguyễn Hồng V đang cầm chiếc điện thoại Iphone 13 Promax 128Gb màu xanh của chị L cất giấu vào trong túi quần V đang mặc (trước đó chị L có để chiếc điện thoại trên trong túi váy bên phải). Chị L hô hoán đuổi theo V. Đến trước số 57 phố Đ thì chị L và người dân xung quanh không chế, bắt giữ được V và đưa V cùng tang vật đến trụ sở Công an phường H giải quyết.

Tang vật thu giữ của Nguyễn Hồng V:

- 01 điện thoại Iphone 13 Promax 128Gb màu xanh (đã cũ, đã qua sử dụng);
- 01 xe đạp màu hồng (đã cũ, đã qua sử dụng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 137KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàn Kiếm kết luận: “01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax 128Gb màu xanh đã qua sử dụng trị giá **18.500.000 đồng**”

Tại Cơ quan điều tra, **Nguyễn Hồng V** khai: Tối ngày 10/8/2023, V đạp xe quanh phố Phố C với mục đích tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 19

giờ cùng ngày, khi đi đến số nhà 58 Phố C, V phát hiện chị Nguyễn Thị Nhật L và chị Nguyễn Thị Hoàng A đi bộ cùng nhau, chị L để chiếc điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh trong túi váy bên phải sơ hở, dễ lấy trộm. V dựng xe sát vỉa hè 58 Phố C sau đó đi bộ theo chị L. Đến trước số nhà 64 Phố C, V áp sát chị L từ phía sau, thò tay phải vào túi váy bên phải của chị L lấy chiếc điện thoại ra và giấu vào túi quần bên phải của V. Ngay sau đó, chị L quay lại phát hiện và hô hoán. V hoảng sợ, nhảy lên xe đạp bỏ chạy đến trước số 57 Phố Đ thì bị ngã ra đường. Sau đó, chị L cùng nhiều người dân xung quanh lao vào khống chế và bị bắt giữ.

Đối với chiếc xe đạp màu hồng thu giữ của Nguyễn Hồng V, tại Cơ quan điều tra V khai mượn chiếc xe đạp trên của người phụ nữ tên P, trú tại 374 Phố K, phường M, quận H, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa chỉ trên tuy nhiên không có số nhà trên nên đã chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự để toà án giải quyết theo thẩm quyền.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Hoàng A, anh Nguyễn Quang A (SN: 1968; Trú tại: 16A ngõ 210 Phố B, phường C, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Đội tự quản phường H) và anh Trần Anh T (SN: 1980 Trú tại: Số 5 ngách 23 ngõ 94 phố N, phường Đ, quận B, Hà Nội, Đội an ninh trật tự ban quản lý hồ Hoàn Kiếm) khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Hồng V và chị Nguyễn Nhật L về nội dung diễn biến sự việc. Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị L chiếc điện thoại Iphone 13 Promax 128Gb màu xanh, chị L không còn yêu cầu, đề nghị khác.

Bản Cáo trạng số 285/CT-VKS ngày 27/11/2023 Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Nguyễn Hồng V về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng V khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Qua xét hỏi, thẩm vấn tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hồng V phạm tội Trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt Nguyễn Hồng V từ 28 đến 32 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 228 Bộ luật dân sự, Giao Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm đăng tin tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe đạp màu hồng, khung xe in dòng chữ OSAKA (đã qua sử dụng, chất lượng, hiện trạng không rõ) trong thời hạn 1 năm, nếu không ai đến nhận thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 19 giờ ngày 10/8/2023, Nguyễn Hồng V đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone 13 Promax 128Gb màu xanh trị giá 18.500.000 đồng của chị Nguyễn Nhật L thì bị bắt quả tang cùng tang vật tại trước số nhà 64 Phố C, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Hồng V đã có hành vi Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Bị cáo phạm tội do bộc phát. Nhân thân bị cáo có rất nhiều tiền án, tiền sự chứng tỏ bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục, cải tạo bị cáo nhưng bị cáo vẫn tiếp tục sa ngã nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản phạm tội đã thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Số tiền bị cáo chiếm đoạt là 18.500.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 228 Bộ luật Dân sự giao Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm đăng tin tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe đạp màu hồng, khung xe in dòng chữ OSAKA (đã qua sử dụng, chất lượng, hiện trạng không rõ) trong thời hạn 1 năm, nếu không ai đến nhận thì xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Nhật L đã nhận lại giá trị tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không xét.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Hồng V 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2023.

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 228 Bộ luật Dân sự giao Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm đăng tin tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe đạp màu hồng, khung xe in dòng chữ OSAKA (đã qua sử dụng, chất lượng, hiện trạng không rõ) trong thời hạn 1 năm, nếu không ai đến nhận thì xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Nhật L đã nhận lại giá trị tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không xét.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA